



Đăng Cấp Châu Âu

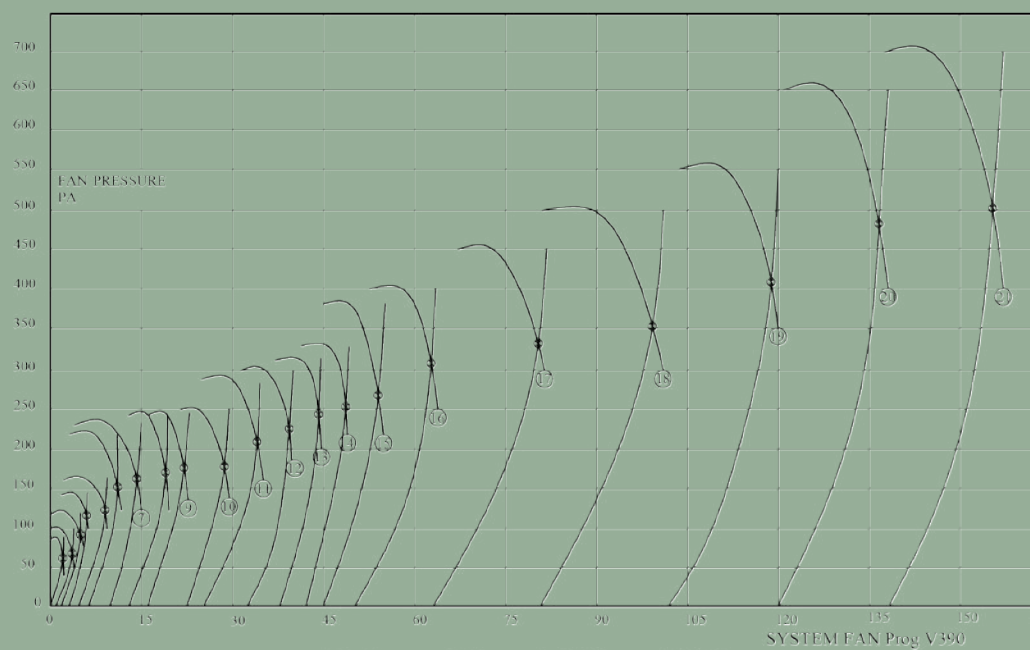
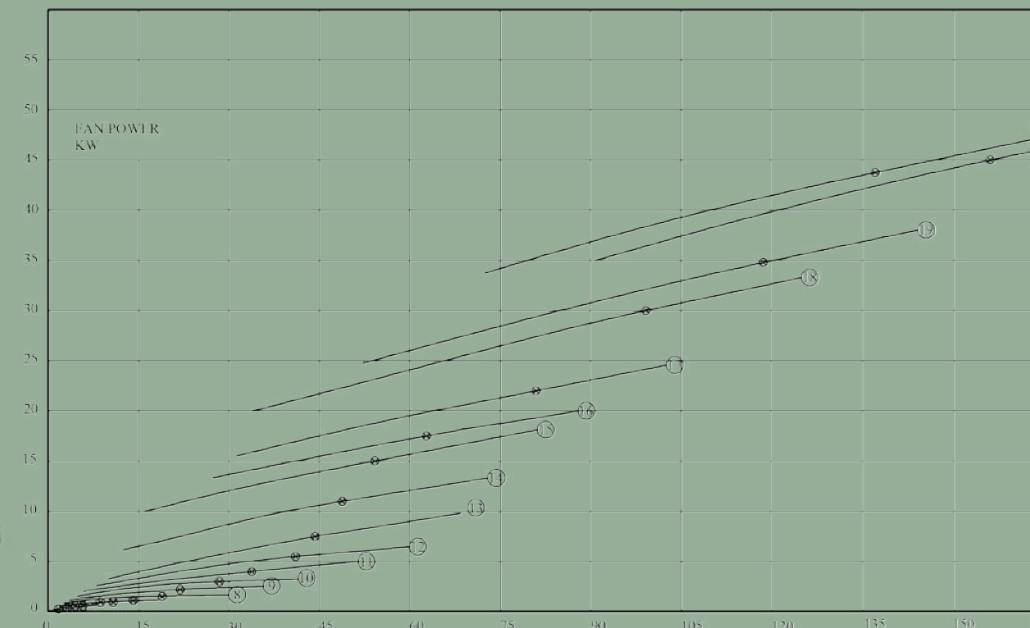
SAD-TNo

QUẠT HƯỚNG TRỤC THÂN TRÒN, TRUYỀN ĐỘNG TRỰC TIẾP
CÁNH HỢP KIM NHÔM THƯỜNG



QUẠT HƯỚNG TRỤC
www.systemfan.vn

21



Volume Flow M3/h x 1000

* Liên hệ tới System Fan để nhận đường đặc tính cụ thể cho từng mã quạt System Fan.

HÀNG ĐẶC TÍNH

SỬ DỤNG

Sử dụng rộng rãi trong tinh chế dầu khí, sản xuất sơn có cồn sấy nung, sản xuất cao su, chế biến thực phẩm, sản xuất dược phẩm, công xưởng, kho hàng, thông gió điều hòa không khí tầng hầm...

ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM

- Truyền động trực tiếp.
- Cánh quạt có thể điều chỉnh góc nghiêng để tăng giảm lưu lượng, áp suất (thiết kế cánh quạt này có thể thay đổi tùy theo model quạt).
- Lưu lượng lớn, áp suất thấp, hiệu suất cao, tiết kiệm điện năng, độ ồn thấp.
- Quạt có thể lắp các loại động cơ thông thường hoặc chống cháy, chịu nhiệt từ 250°C đến 300°C trong 2 giờ của POWER, ENERTECH, TOÀN PHÁT, ABB, SIMENS,...
- Vật liệu chế tạo: Cánh quạt và moayơ được chế tạo bằng hợp kim nhôm, thân quạt bằng thép hoặc Inox.

BẢNG ĐỘ ỒN

MODEL SAD-TNo	3		4		5		6		7		8		9		10		12		14		16	
	0,25	0,37	0,55	0,55	0,75	0,75	1,1	1,5	2,2	3	4	4	5,5	7,5	11	15	18,5	22	30	37	45	
Inlet SPL dBA (Near Field)	75	76	77	78	79	80	84	82	84	86	86	86	86	88	88	90	90	90	92	92	92	
Outlet SPL dBA (Near Field)	76	77	78	79	80	81	85	84	85	87	87	87	87	89	89	91	91	91	93	93	93	
Cassing SPL dBA (3m)	63	64	65	70	75	75	76	78	78	78	78	79	79	81	81	82	85	85	86	88	89	

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	MODEL	Công suất	Tốc độ	Điện áp	Lưu lượng	Áp suất	Trọng lượng
		(kW)	(Pole)	(V)	(m³/h)	(Pa)	(Kg)
1	SAD-T3	0,25	4P	380	1500-2000	30-80	15
2	SAD-T4	0,37	4P	380	2500-3500	50-100	22
		0,55	4P	380	3500-4500	80-120	24
3	SAD-T5	0,55	4P	380	4500-7500	100-140	30
		0,75	4P	380	7000-10000	100-160	31
4	SAD-T6	0,75	4P	380	6800-15000	120-220	38
		1,1	4P	380	12000-18000	120-230	40
5	SAD-T7	1,5	4P	380	18000-25000	120-240	64
		2,2	4P	380	22000-29000	120-240	68
6	SAD-T8	3	4P	380	29000-38000	130-250	86
		4	4P	380	35000-42000	160-280	95
7	SAD-T9	4	4P	380	40000-50000	180-300	102
		5,5	4P	380	45000-55000	200-320	117
8	SAD-T10	7,5	4P	380	55000-65000	220-330	190
		11	4P	380	60000-70000	220-380	232
9	SAD-T12	15	4P	380	70000-80000	250-400	280
		18,5	4P	380	78000-90000	300-450	303
10	SAD-T14	22	4P	380	90000-120000	300-500	415
		30	4P	380	120000-140000	350-550	490
11	SAD-T16	37	4P	380	140000-170000	400-650	578
		45	4P	380	160000-190000	400-700	630

KÍCH THƯỚC

*Bản vẽ có thể đã được cải tiến, Liên hệ System Fan để lấy bản vẽ và kích thước chính xác nhất

Model	D	D1	L
SAD-T3	300	350	320
SAD-T4	400	450	380
	400	450	380
SAD-T5	500	570	350
	500	570	350
SAD-T6	600	670	400
	600	670	400
SAD-T7	700	770	450
	700	770	450
SAD-T8	800	880	450
	800	880	450
SAD-T9	900	1000	500
	900	1000	500
SAD-T10	1000	1100	600
	1000	1100	600
SAD-T12	1200	1300	720
	1200	1300	720
SAD-T14	1400	1500	900
	1400	1500	900
SAD-T16	1600	1700	950
	1600	1700	1050

